

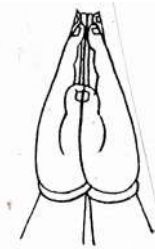
## QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Y theo Kinh **Quán Đỉnh Đạo Trường** nói về cách tu Pháp Môn Đà La Ni để cầu mau chóng xa lìa biển lớn sinh tử.

Thoạt tiên phải vào Đại Trường Quán Đỉnh trong Hải Hội của Chư Phật Như Lai. Thọ Quán Đỉnh xong, phát Tâm hoan hỷ theo Thầy thọ nhận Pháp Tắc niệm tụng. Sau đó ở tĩnh thất, nơi rất thượng thắng là chỗ rừng, sông, núi, xây dựng Đạo Trường, và đặt bày Bản Tôn. Người tu hướng mặt về phương Đông. Nên dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: phân bò) xoa lau đất ấy, mài Bạch Đàn hương làm bùn hương rồi dùng xoa Đàn. Hoặc vuông hoặc tròn, lớn nhỏ tùy ý. Ở trên Đàn rải các danh hoa, đốt hương, thắp đèn, cúng dường. Lấy 2 cái bình sạch đựng đầy nước thơm, đặt ở trong Đàn dùng để cúng dường. Hành Giả tắm gội hoặch chẳng tắm gội đều không có chướng ngại. Có điều nên vận Tâm suy tư quán sát **“Tất cả chúng sinh vốn có tính thanh tịnh”** bởi vì bụi trần che bám mà chẳng thấy bản tính Chân Như Thanh Tịnh. Vì khiến cho thanh tịnh nên phải chí Tâm, chấp tay LIÊN HOA tụng Mật ngữ này.



Chân ngôn là:

**“Án sa-phộc bà phộc thú độ hám”**

ॐ सफुक्क बुद्ध सुद्ध

ॐ OM SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀM

Do sức gia trì của Chân Ngôn này cho nên 3 nghiệp của Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Sau đó cúi 5 vóc sát đất, quy mệnh lễ tất cả 10 phương Chư Phật, các Đại Bồ Tát, Đại Thừa Phương Quảng ở khắp 10 phương. Rồi quỳ gối phải sát đất, **sám hỏi, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện** rồi chí Tâm tụng kệ này:

Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương

Diệu Pháp tối thắng, chúng Bồ Tát

Dùng nghiệp thanh tịnh “Thân, Khẩu, Ý”

Án cần chấp tay cung kính lễ

Luân hồi vô thủy trong các cõi

Nghiệp Thân, Khẩu, Ý tạo nên tội

Như Phật, Bồ Tát đã sám hỏi

Nay con Trần sám cũng như vậy

\_ Trong hạnh nguyện Chư Phật Bồ Tát  
Ba nghiệp Kim Cương sinh phước đức  
Duyên Giác, Thanh Văn với Hữu tình  
Gom chứa căn lành, tùy hỷ hết.

\_ Tất cả “Thế Đăng: ngôi Đạo Trường  
Nay con quỳ gối xin khuyến thỉnh  
Chuyển xoay Vô thượng Diệu Pháp luân  
Bao nhiêu Như Lai chủ Tam giới  
Bậc đến **Vô Dur Bát Niết Bàn**  
Con đều khuyến thỉnh trụ đời lâu  
Chẳng bỏ Bi Nguyện cứu Thế gian

\_ Phước sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh  
Nguyện con chẳng mất **Tâm Bồ Đề**  
Chư Phật, Bồ Tát trong diệu chúng  
Thường làm bạn lành chẳng chán bỏ  
Xa lìa tám nạn, sinh vô nạn  
Túc Mệnh Trụ Trí, trang nghiêm thân  
Mau lìa ngu mê đủ Bi Trí  
Đều hay mãn tú Ba La Mật  
Giàu có sang quý sinh thắng tộc  
Quyển thuộc rộng lớn hàng đông đầy  
Bốn Vô Ngại Luận, mười Tự tại  
Sáu Thông, các Thiên đều viên mãn  
Như Kim Cương Tràng với Phổ Hiền  
Nguyện, tán, hồi hướng cũng như vậy.

\_ Tiếp, vì đối trước Thế Tôn, ngôi kiết già hoặc bán già, khởi tâm đại từ “Con tu Pháp này vì tất cả chúng sinh, nguyện mau chứng **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề**”. Trước hết, các loại hương dùng để xoa bàn tay. Sau đó kết **Phật Bộ Tam Muội Gia Đà La Ni Ấn**. Chắp 2 tay lại giữa rộng, mở 2 ngón trở rồi co lại phụ với lóng dưới của 2 ngón trở. Liên thành Ấn ấy.



Đặt Ấn ngay trái tim, tưởng Đức Như Lai có 32 tướng tốt, 80 tùy hình tốt đẹp, mỗi mỗi rõ ràng như đối diện trước mắt. Chí Tâm tụng Chân Ngôn này 7 biến. Chân Ngôn là:

“**Án đất tha nghiệp đồ nạp-bà phộc dã sa-phộc ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो

ॐ OM TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn, liền cảnh giác tất cả Như Lai đều hộ niệm gia trì cho Hành Giả. Dùng ánh hào quang chiếu chạm thân thì bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt tăng trưởng thọ mệnh mau tăng trưởng phước tuệ. Thánh Chúng của

Phật ủng hộ tùy hỷ. Đời đời kiếp kiếp xa lìa các nẻo ác, hóa sinh trong hoa sen, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

\_ Tiếp, kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Chắp 2 tay giữa rỗng, mở bung 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh rồi hơi co lại như hình hoa sen mới nở, rồi đặt ngang trái tim.



Tượng Quán Tự Tại Bồ Tát có đầy đủ tướng hảo, hoa sen đặc biệt kỳ diệu. Liên tụng Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn ở bên phải đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

**“Ấn bả ná-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ”**

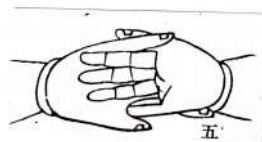
ॐ पद्म उद्भवया स्वहा

ॐ OM PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, liền cảnh giác với các bậc cầm hoa sen của hàng Quán Tự Tại Bồ Tát, tất cả Bồ Tát, Thánh Chúng trong Liên Hoa Bộ thấy đều hoan hỷ, gia trì hộ niệm. Do ánh hào quang của tất cả Bồ Tát tiếp chạm vào thân thời bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt. Tất cả Bồ Tát thường làm bạn lành.

\_ Tiếp, kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**.

Nghiêng tay trái hướng lòng bàn tay ra ngoài. Đem lưng chưởng phải đặt lên lưng chưởng trái. Hai ngón cái, 2 ngón út cùng móc nhau như hình cái chày Kim Cương.



Đặt Ấn ngay tim, tượng Kim Cương Tạng Bồ Tát cầm chày Diệu Kim Cương với uy quang tướng hảo. Liên tụng Chân Ngôn 7 biến, rồi bung Ấn ở bên trái đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

**“Ấn phộc-nhật lô, nạp bà-phộc dã sa-phộc hạ”**

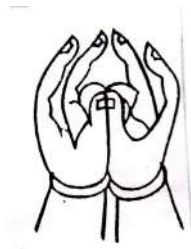
ॐ वज्र उद्भवया स्वहा

ॐ OM VAJRA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn với tụng Chân Ngôn liền cảnh giác tất cả Kim Cương Thánh Chúng, gia trì ủng hộ cho nên bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt, tất cả sự đau khổ chẳng vướng vào thân, thường được thể bền chắc của Kim Cương, tất cả các Ma chẳng dám xâm nhiễm.

\_ Tiếp, kết **Hộ Thân Bị Giáp Kim Cương Giáp Trụ Ấn**

Cùng cài chéo 10 ngón tay trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón chạm nhau. Co 2 ngón trỏ như hình móc câu, đặt ở lưng ngón giữa đừng để chạm nhau, kèm 2 ngón cái đè lên 2 ngón vô danh liền thành.



Dem Ấn gia trì 5 nơi trên thân mình là: vàng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi tụng Ấn trên đỉnh đầu. Điều tụng Chân Ngôn 1 biến. Chân Ngôn là:

**“Ấn phộc nhật la lang-nghĩ bát-la niệm bả-đá dã sa-phộc ha”**

ॐ वज्रस्य प्रदिप्यते स्रज्ज

ॐ OM VAJRA-AGNI PRADIPTĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn với tụng Chân Ngôn gia trì liền thành **Bị Kim Cương Giáp Trụ**. Bao nhiêu loài Tần Na Dạ Ca, các Thiên Ma, loài gây chướng ngại, đều lui tan chạy trốn. Tất cả đều thấy Hành Giả tỏa hào quang bọc quanh thân có uy đức tự tại.

Nếu ở núi rừng và nơi hiểm nạn thấy đều không sợ hãi. Bao nhiêu tai nạn về nước lửa, tất cả ách nạn, cọp, sói, sư tử, đao, gậy, gông cùm, xiềng xích ... thấy đều tiêu diệt. Người nhìn thấy đều vui vẻ. Sau khi chết chẳng bị đọa vào nẻo ác, thường sinh ở quốc thổ tịnh diệu của Chư Phật.

**Tiếp kết Địa Giới Kim Cương Quyết Ấn.**

Đặt ngón vô danh của tay phải vào bên trong ngón út và ngón vô danh của tay trái. Đặt ngón giữa vào bên trong ngón trỏ và ngón ngón giữa của tay trái. Bên trái cũng như vậy đều để đầu ngón hướng ra ngoài. Các ngón khác kèm đầu ngón dính nhau.



Liên tưởng Ấn thành cái chày Hỏa Diễm Kim Cương. Dem ngón cái chạm mặt đất rồi rút kéo. Một lần rút, một lần tụng cho đến 3 lần liền ngưng. Tùy ý là tiêu chuẩn lớn nhỏ của tâm Hiền thánh Kiên cố địa giới. Chân ngôn là:

**“Ấn Chỉ lý chỉ lý Phộc nhật la Phộc nhật ly bộ luật mãn đà mãn đà Hồng phát tra”**

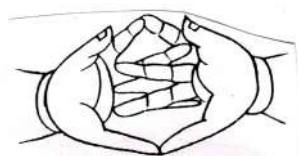
ॐ किलि किलि वज्र वज्रि भूरि बन्धा बन्धा हुं ह्रस्व

ॐ OM KILI KILI VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪM PHAT

Do kết Ấn với tụng Chân Ngôn gia trì địa giới cho nên phía dưới đến Thủy Tế như Kim Cương Tọa. Thiên Ma và các đồ chúng chẳng thể gây nã được. Chỉ dùng chút ít công sức đều mau được thành tựu.

**Tiếp kết Phương Ngưng Kim Cương Tường Ấn.**

Dựa theo Địa Giới Ấn lúc trước, mở 2 ngón cái dựng đứng bên cạnh như hình bức tường.



Tượng Ấn như hình cái chày Kim Cương. Xoay bên phải 3 vòng biểu thị cho Tâm lớn nhỏ liền thành cái chày Kim Cương bền chắc. Kim Cương Bồ Tát còn chẳng có thể trái ngược được huống chi các kẻ khó điều phục khác. Tỳ Na Dạ Ca với độc trùng, loài có nanh vuốt bén nhọn chẳng dám đến gần. Chân Ngôn là:

**“Ấn tát la tát la phộc nhật-la bát la ca la hồng phát tra”**

ॐ म॑ म॑ व॒ज्र॑ व॒क्र॑ म॒ ॐ ह॒र॑

ॐ OM\_ SARA SARA VAJRA PRAKARA HŪM PHAT

Hành Giả tiếp nên tượng ở trong Đàn có hoa sen 8 cánh lớn. Trên hoa có tòa Diệu Sư Tử, trên Tòa có lầu gác 7 báu có Lưu Ly rủ treo, lụa là, phướng lọng, cây báu bày hàng với áo Trời vi diệu rủ treo. Chung quanh có mây hương giăng phủ Trời tuôn đủ loại hoa như mưa, các âm nhạc hòa tấu, bình báu, Át Già, thức ăn uống mỹ diệu của cõi Trời, ngọn Ma Ni làm đèn. Tác quán này xong thì tụng kệ là:

**Dùng lực công Ta**

**Lực Như Lai gia trì**

**Cùng dùng lực Pháp Giới**

**Cúng dường khắp mà trú**

Nói kệ này xong. Tiếp kết **Đại Hư Không Tạng Phổ Cúng Dường Ấn**. Chắp 2 tay lại, đem 2 ngón giữa, bên phải đè bên trái hướng ra ngoài cái chéo nhau bám dính lên lưng bàn tay. Đem 2 ngón trỏ dính nhau như hình báu.



Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn 4 biến. **Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** là:

**“Ấn nga nga năng, tam bà phạ phộc nhật-la hộc”**

ॐ ऩ॑ ऩ॑ न॒म॑ न॒म॑ न॒म॑ न॒म॑ न॒म॑ न॒म॑ न॒म॑

ॐ OM\_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Do kết Ấn này với lực tụng Chân Ngôn gia trì nên nơi tượng cúng dường và vật báu thật đều không khác, tất cả Thánh Chúng đều được thọ dụng.

Tiếp, nên kết **Bảo Xa Lạc Ấn**.

2 tay cái chéo bên trong, rồi ngửa lòng bàn tay, 2 ngón trỏ phụ dính nhau, đem 2 ngón cái đều vịn dưới gốc ngón trỏ.



Tượng Ấn thành xa lộ bảy báu; Kim Cương điều khiển 7 báu bay trên Hư không đi đến Thế giới Cực Lạc thỉnh các Thánh Giả. Liền tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“Án đô lễ đô lễ Hồng”

ॐ त्रु त्रु त्रु ह्रुं

ॐ OM\_ TURU TURU HŪM

Do kết Án này với tụng Chân ngôn gia trì nên Xa Lạc 7 báu đến Quốc thổ Cực Lạc. Lại tụng **NHU Ý LUÂN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT** với các Thánh Chúng quyền thuộc vây quanh cõi xa lộ báu đến trong Đạo trường mà trú ở Hư Không.

Tiếp, kết **Xa Lộ Án** liền tụng “**Thỉnh Xa Lộ Chân Ngôn**”. Dem 2 ngón hướng về thân bát (khều bói) đầu 2 ngón giữa.



Tụng 3 biến Chân ngôn là:

“**Ná ma tát-để đã địa-vĩ ca nam, dát tha nghiệt đa nãm. Án phộc nhật-la lãng ngân-nhĩ yết lệ-sa đã sa-phộc hạ**”

ॐ नमः श्रियद्विकानाम सर्वा तथगतानाम् ॐ वाज्राम्ग्नि अकारशया स्वहा

ॐ NAMAḤ STRIYADHVIKĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM\_ OM VAJRĀMGNI AKARŚĀYA SVĀHĀ

Do Chân ngôn Án này gia trì nên Thánh chúng từ Bản Thổ đi đến trụ trên Hư Không của Đạo Trường.

Tiếp, kết thỉnh **Bản Tôn Tam Muội Gia Giáng Chí Ư Đạo Trường Án**. 2 tay cài chéo bên trong rồi nắm lại thành quyền. Co ngón cái trái vào lòng bàn tay, đem ngón cái phải hướng về thân triệu mời.



Tụng Chân ngôn 7 biến. Chân ngôn là:

“**Án A lô lực ca, a tát xa a tát ca, sa-phộc ha**”

ॐ अ लो ल क्क अ त्त ख अ त्त क्क स ह

ॐ OM\_ AROLIK AGACCHA AGACCHA SVĀHĀ

Do Chân Ngôn Án này gia trì nên Quán Tự Tại Bồ Tát chẳng làm ngược lại Bản Thệ liền đi đến Đạo Trường mà nhận sự cúng dường này.

Tiếp, nên Tịch Trừ các loài gây chướng. Kết **Liên Hoa Bộ Mã Đầu Quán Tự Tại Bồ Tát Chân Ngôn Án**.

Chấp 2 tay lại, co 2 ngón trỏ, ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho các ngón chạm lưng nhau. Dựng mở 2 ngón cái hơi co lia đầu ngón, 2 ngón út, 2 ngón giữa đều hợp dựng liền thành.



Tụng tụng Chân Ngôn Ấn trên đỉnh đầu, xoay bên trái 3 vòng tưởng Tịch Trừ các loài gây chướng nạn. Tất cả chư Ma nhìn thấy Ấn này xong liền lui tan bỏ chạy. Liên xoay bên phải 3 vòng liền thành Kết Giới. Minh Vương Chân Ngôn là:

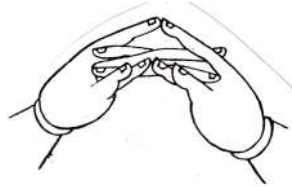
**“Ấn A mật-lý đồ nạp bá phộc Hồng phát tra sa-phộc hạ”**

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

☞ OM\_ AMṚTA UDBHAVA HŪṀ PHAṬ SVĀHĀ

— Tiếp, kết **Thượng Phương Kim Cương Võng Ấn**

Dựa theo Tường Ấn lúc trước. 2 ngón cái vịn lóng dưới 2 ngón trỏ.



Tụng Chân Ngôn 3 biến đem Ấn lên trên đỉnh đầu xoay bên phải 3 vòng. Chân Ngôn là:

**“Ấn vĩ sa-phổ la nại-la khát-xoa phộc nhật la bán nhạ la Hồng phát tra”**

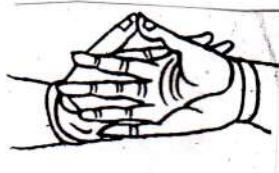
ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

☞ OM\_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṀJALA HŪṀ PHAṬ

Do kết Ấn này với tụng Chân ngôn gia trì liền thành Kim Cương bền chắc chẳng thể hoại

— Tiếp, kết **Kim Cương Hỏa Viện Mật Phúng Ấn.**

Đem tay trái đè lên lưng tay phải, dựng 2 ngón cái.



Tụng Chân ngôn 3 biến. Xoay quanh bên phải thân 3 vòng tưởng bên ngoài bức tường Kim Cương có 2 lớp lửa bùng cháy vây quanh. Chân ngôn là:

**“Ấn A tam mãng ngân-nhĩ Hồng phát tra”**

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

☞ OM\_ ASAMĀṀGNI HŪṀ PHAṬ

— Tiếp, kết **Át Già Hương Thủy Chân Ngôn Ấn.**

2 tay nâng cái bình đưa ngang trán phụng hiến.



Tượng rửa chân của Thánh Chúng. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:  
“**Năng mô Tam mãn đà một đà nam nga nga năng sa mãng sa mang sa-phộc hạ**”

ॐ नमो समन्त बुद्धानाम गगना समा असमा

☞ NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Do hiến nước thơm Át Già nên Hành Giả được 3 nghiệp Thanh Tĩnh, rửa sạch bụi nhơ phiền não.

Tiếp, kết **Hiển Liên Hoa Tòa Ấn**

Chấp 2 tay lại giữa rỗng, duỗi mở các ngón vô danh, giữa, trở rồi co lại như hình hoa sen hé mở.



Tượng Chư Thánh với Bản Tôn ở trong ngôi lâu các báu đều ngôi ở vị trí của mình quyền thuộc vây chung quanh. Mỗi mỗi phân biệt rõ ràng. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“**Án Ca ma la sa phộc hạ**”

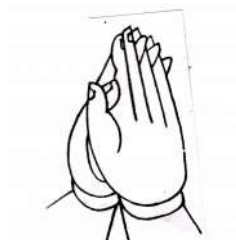
ॐ कमल स्वहा

☞ OM KAMALA SVĀHĀ

Do kết Liên Hoa Tòa Ấn gia trì phụng hiến nên Hành Giả sẽ được mãn túc 10 Địa, thường được tòa Kim Cương.

Tiếp, kết **Phổ Cúng Đường Ấn**

Chấp 2 tay lại sao cho ngón tay bên phải đè ngón tay bên trái hỗ trợ cài nhau ở lòng trên liền thành.



Tụng Chân Ngôn 3 biến. Tượng từ Ấn này tuôn ra vô lượng vô biên mây biển hương xoa, mây biển vòng hoa, mây biển hương đốt, mây biển thức ăn uống và đèn sáng đều thành sự cúng dường rộng lớn thanh tịnh. Liền tụng **Phổ Cúng Đường Chân Ngôn 3 biến**. Chân Ngôn là:



“Ná mô Tát phộc Đát tha nghiệt đế tỳ dạ. Vĩ thấp-phộc mục khế tỳ-dược tát phộc tha khiếm niết ná-ninh đề-sa-phả la tứ hàm nga nga nằng kiếm sa-phộc hạ”

ॐ नमस्सर्वगत्युः ॐ विश्वमुक्त्युः नमस्तुभ्यं ॐ इत्युक्तं ॐ इति ॐ नमो

☞ NAMO SARVA TATHĀGATEBHYAḤ - VIŚVA-MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ KHAṀ UDGATE SPHARA HĪMAṀ GAGANAKAṀ SVĀHĀ

— Tiếp, nên tụng **Tán Thán Kệ**

- 1)Ca ma la mục khư
- 2)Ca ma la lộ tả na
- 3)Ca ma la sa na
- 4)Ca ma la hạ sa đá
- 4)Ca ma la sa mẫu nễ
- 6)Ca ma la ca ma la
- 7)Tam tát phộc
- 8)Sa ca la ma la
- 9)Khất-xoa la na
- 10)Na ma tát đế

कमलमुक्ते

कमललोचने

कमलसने

कमलहस्ते

कमलसमुत्तमे

कमलकमले

सम्भवे

सकामले

करु

नमस्तुभ्यं

☞

- 1)KAMALA MUKHE
- 2)KAMALA LOCANA
- 3)KAMALĀSANA
- 4)KAMALA HASTA
- 5)KAMALA SAMUṆI
- 6)KAMAKA KAMALA
- 7)SAMBHAVA
- 8)ŚAKRA MALA
- 9)KṢARA
- 10)NAMO STUTE

Tiếp nên suy tư, tưởng ngay lòng ngực của thân mình như hình mặt trăng đầy ánh hào quang chiếu sáng. Trên mặt trăng có hoa sen 8 cánh, ở trong thai hoa sen có viên Bảo Châu Như Ý như màu pha lê hồng, tỏa ánh sáng hào quang rực rỡ chiếu soi vô lượng thế giới, ở trong ánh hào quang tuôn ra Bản Tôn **Như Ý Luân Quán Tự Tại Bồ Tát** có đủ 6 cánh tay, tướng tốt đẹp viên mãn, trú tướng suy tư.

Tác quán đó xong, khởi Tâm Đại Bi. Liền kết **Như Ý Luân Căn Bản Ấn**. Chắp 2 tay lại, co 2 ngón trở như hình bấu, co 2 ngón giữa cùng dính nhau như cánh hoa sen, hợp dựng 2 ngón cái liền thành.



Tướng Như Ý Luân Bồ Tát như ở ngay trước mắt, mỗi mỗi phân biệt rõ ràng. Liền tụng **CĂN BẢN ĐÀ LA NI 7** biến rồi bung Ấn trên đỉnh. Chân Ngôn là:

“**Năng mô la đất năng đất la dạ dã**

**Năng mô A ly-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la-dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma hạ tát đất phộc-dã, ma hạ ca lỗ ni ca dã.**

**Đất nề-dã tha. Ấn chước khát khát-la ngoa để chấn đa ma ni ma hạ bả nạp-minh lỗ lỗ để sát-xá, nhập-phộc la a ca la-sái dã Hồng phán tra sa-phộc hạ”**

ॐ नमो रत्नत्रयै

ॐ नमो अल्यदयफुल्लचक्राय वषट्काराय मङ्गलाय मङ्गलमङ्गलाय

ॐ नमो अल्यदयफुल्लचक्राय वषट्काराय मङ्गलाय मङ्गलमङ्गलाय

ॐ नमो अल्यदयफुल्लचक्राय

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: Oṃ CĀKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

— Tiếp, kết **NHƯ Ý LUÂN TÂM ÁN**

Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước. Đem 2 ngón vô danh, 2 ngón út. Bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau bên ngoài liền thành.



Tụng Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“**Án, bả ná-ma chấn đá ma ni nhập-phộc la Hồng”**

ॐ पद्म (अल्यदयफुल्लचक्राय वषट्काराय मङ्गलाय मङ्गलमङ्गलाय)

☞ Oṃ\_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪM

— Tiếp, kết **TÂM TRUNG TÂM ÁN**

Dựa theo Tâm Ấn lúc trước, đem 2 ngón giữa cùng cài chéo nhau bên ngoài, 2 ngón út phụ dựng liền thành.



Tụng Tâm Trung Tâm Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“**Ấn phộc la ná bả nạp-minh Hồng**”

ॐ वरुड पद्मे हूँ

↪ OM\_ VARADA PADME HŪM

Liên trì niệm châu. Cầm tràng hạt trong lòng bàn tay dùng **Tâm Trung Tâm Chân Ngôn** gia trì 7 biến. Sau đó cầm tràng hạt đặt ngay trái tim. Theo ký số niệm tụng mãn 1.080 biến, trú nơi Tam Ma Địa của Bản Tôn. Đoạn tuyệt các Duyên khác, mỗi mỗi rõ ràng. Xong biến số rồi, đặt tràng hạt trong lòng bàn tay đưa lên đỉnh đầu để đội rồi để vào chỗ cũ. Sau đó kết Căn Bản Ấn, Tâm Ấn, Tụng Tâm chú liền nhập vào **Tam Ma Địa Quán**. Liên quán mặt trăng tròn nơi trái tim dần dần lớn ra bao trùm cả Pháp giới, chẳng còn thấy Thân Tâm chỉ thành Pháp Giới Thanh tịnh. Hết thời gian bữa ăn, từ Tam Ma Địa xuất ra.

Tiếp kết Phổ Cúng Dường Ấn, hiển hương hoa đặng với nước Át Già, tán thán, phát nguyện.

Liên kết Hòa Viện Kết Giới Ấn. Trên đầu xoay bên trái 1 biến liền thành Giải Giới.

Tiếp kết Xa Lộ Hương Ấn hướng ra ngoài bạt (khều bới).

Tiếp kết Nghinh Thỉnh Ấn, hướng ra ngoài khêu bới.

Tiếp kết Hộ Thân Ấn, ấn vào năm nơi xong.

Tiếp kết Tam Bộ Tam Muội Gia Ấn liền ra khỏi Đạo Trường tùy ý **Kinh Hành**. Đọc tụng Kinh điển Đại thừa. Để trợ giúp cho **Tất Địa Thượng Trung Hạ** đã mong cầu trong Tâm Hành Giả, nếu ngày ngày 3 thời hay y theo niệm tụng này thì tiêu diệt được tội chướng, đắc được Đại Trí Tuệ, thành tựu được Tam Muội, Bản Tôn hiện ra trước mặt, hay được Công Đức như Kinh đã nói.

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ  
\_Hết\_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 27/10/2012